

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

**Kính gửi:**           - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước  
                              - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
2. Mã chứng khoán: **E12**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Phú - Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
4. Điện thoại: 0232.3850554           Fax: 0232.3850554  
+ Email: vneco12qb@gmail.com   Website: vneco12.com.vn
5. Người thực hiện công bố Thông tin:  
Họ và tên: Đào Thị Ngọc Hà   Chức vụ : PP. Tài Chính- Kế Toán  
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình  
Điện thoại: 0945766357
6. Loại công bố thông tin:  24 giờ    72 giờ    Bất thường  
 Theo yêu cầu    Định kỳ

**7. Nội dung công bố thông tin**

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12 công bố thông tin về thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Kèm theo dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ).

Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 10 tháng 06 năm 2026. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu Vneco12

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN  
VNECO 12  
P. ĐỒNG HỚI - T. QUẢNG BÌNH

*Đào Thị Ngọc Hà*



**VNECO12**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12**

**Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, P Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị**

**Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554**

**Email: [vneco12qb@gmail.com](mailto:vneco12qb@gmail.com) Website: [vneco12.com.vn](http://vneco12.com.vn)**



Số: 05/2026/VNECO12 - HĐQT

Đồng hới, ngày 10 tháng 06 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

### **MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12, trân trọng kính mời quý cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**1. Thời gian họp:** 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 06 năm 2026.

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty - 155 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Trị.

**3. Thành phần tham dự.**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12. Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 15/06/2026 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

**4. Nội dung cuộc họp**

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.

+ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025; lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2026; phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**5. Tài liệu:** Tài liệu cuộc họp đăng tải trên Website: [www.vneco12.com.vn](http://www.vneco12.com.vn)

**6. Các vấn đề khác.**

+ Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và cá nhân có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

+ Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo Giấy mời; CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN (*Bản gốc*); Giấy ủy quyền theo mẫu có đóng dấu đỏ của Công ty CPXD điện VNECO12 ở góc trên bên trái và giấy mời đính kèm (*Trong trường hợp ủy quyền*) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp;

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự về văn phòng Công ty 155 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Trị, số điện thoại 0945766357 trước ngày 23 tháng 06 năm 2026. (Gửi về Công ty trước 2 ngày trước ngày tổ chức họp)

Thông báo này thay cho thư mời, nhận được thông báo này, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự. Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại di động 0945766357 hoặc FAX 0232.3850554

Trân trọng thông báo

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**

### **Nơi nhận**

- Các cổ đông
- HĐQT, Ban KS; BDH
- Lưu HĐQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN THAM DỰ  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**Kính gửi:** HĐQT Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Tên cá nhân/ Tổ chức.....

Là cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Số đăng ký sở hữu: ..... Ngày cấp: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần sở hữu tại danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là: ..... Cổ phần

**Xác nhận:**

Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Không tham dự và ủy quyền cho ông/bà: .....

Số CCCD/GPKD: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Được quyền thay thế tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 và quy định hiện hành của Pháp luật./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI THAM DỰ/ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Đề cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tiến hành theo quy định, Quý Cổ đông không tham dự và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho:

1. Ông: Nguyễn Tịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông: Trương Xuân Phúc - Thành viên Hội đồng quản trị;
3. Ông: Võ Quang - Thành viên Hội đồng quản trị.



**VNECO12**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12**

**Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, P Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị**

**Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554**

**Email: [vneco12qb@gmail.com](mailto:vneco12qb@gmail.com) Website: [vneco12.com.vn](http://vneco12.com.vn)**



**CHƯƠNG TRÌNH  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian họp: 08 h00' ngày 25 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt – Phường Đồng Hới – Tỉnh Quảng Trị

Thành phần tham gia: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty, theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

**I/ KHAI MẠC CUỘC HỌP: (Ban tổ chức)**

- + Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- + Thông qua Quy định về việc kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- + Giới thiệu chủ tọa điều hành cuộc họp.

**II/ NỘI DUNG CUỘC HỌP: (Chủ tọa cuộc họp)**

- 1/ Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
  - + Chỉ định Thư ký cuộc họp
  - + Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (*lấy ý kiến biểu quyết*).
- 2/ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- 4/ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo phương án trích lập và phân phối các quỹ, thông qua mức cổ tức năm 2025 để trả cho các cổ đông.
- 6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và BDH Công ty.
- 7/ Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- 8/ Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký của Hội đồng quản trị.
- 9/ Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty
- 10/ Thông qua một số nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.
- 11/ Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.
- 12/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

**III/ BẾ MẠC CUỘC HỌP:**

- + Chủ tọa điều hành bế mạc cuộc họp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**



**QUY CHẾ  
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2026**

**Tháng 06/2026**



## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1:** Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (gọi tắt là cuộc họp) của Công ty CP XD điện VNECO12 (E12).

**Điều 2:** Quy chế này là quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

**Điều 3:** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

## CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM GIA CUỘC HỌP

### **Điều 4:** Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự

- 4.1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự họp thì có thể uỷ quyền bằng văn bản (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- 4.2. Ban tổ chức cuộc họp của E12 thông báo công khai chương trình cuộc họp, các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp. Những ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông tại cuộc họp sẽ được thảo luận công khai.
- 4.3. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu; Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền). Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp sẽ được nhận Phiếu biểu quyết (trong Phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại cuộc họp.
- 4.4. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp sau khi nghe các báo cáo và tờ trình được nêu trong chương trình họp sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- 4.5. Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự cuộc họp sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông/đại diện cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp.
- 4.7. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

### **Điều 5:** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban tổ chức đón tiếp, phát tài liệu phiếu biểu quyết và bố trí chỗ ngồi cho cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến dự cuộc họp, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã được chốt ngày 15/06/2026. Báo cáo trước cuộc họp về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký Cuộc họp.**

- 6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ. Chủ toạ điều khiển cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ theo quy định của luật Doanh nghiệp và có trật tự; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian cuộc họp tiến hành.
- 6.2. Thư ký cuộc họp do Chủ toạ chỉ định. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ, gồm:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung của cuộc họp, tiếp nhận các phiếu góp ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông.
  - Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.**

Chủ toạ giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua cuộc họp bằng biểu quyết.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ giám sát, ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp, phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết, Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III**

#### **TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 8: Điều kiện tiến hành cuộc họp**

- 8.1. Cuộc họp được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách đã chốt (quy định tại khoản 1 điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của E12).
- 8.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại diện cần thiết trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, thì cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.  
Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Đại hội đồng cổ đông sẽ lần lượt nghe các Báo cáo và Tờ trình theo chương trình của cuộc họp và tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
  - Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến về một vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết.

**Điều 9: Cách thức phát biểu ý kiến tại cuộc họp**

- 9.1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự chấp thuận của Chủ toạ. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của cuộc họp đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

9.2.Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp có thể gửi phiếu góp ý kiến về Chủ tọa. Phiếu góp ý kiến có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại cuộc họp.

9.3.Mọi Đại biểu, cổ đông có quyền thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung chương trình của cuộc họp.

**Điều 10:** Những nguyên tắc về biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp

Cổ đông sẽ biểu thông qua các vấn đề tại cuộc họp bằng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết.

10.1.Thẻ biểu quyết: Các cổ đông được Ban tổ chức phát thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Thông qua nhân sự, Ban kiểm phiếu.
- Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT độc lập, Biên bản và nghị quyết của cuộc họp.
- Các vấn đề khác theo quyết định của Chủ tịch.

**Lưu ý:**

+ *Đối với vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi.*

+ *Theo sự điều hành của Chủ tọa, khi các cổ đông tán thành sẽ giơ thẻ biểu quyết lên trước, tiếp theo đó khi Chủ tọa nêu các nội dung tán thành, không có ý kiến thì các cổ đông lần lượt giơ cao thẻ phía trước.*

10.2.Phiếu biểu quyết:

a. Các cổ đông được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Phiếu biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 về quản trị kết quả hoạt động của HĐQT.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 về kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- Tờ trình về phụ cấp của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.
- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty
- Các vấn đề khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết được coi không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát ra, không có dấu của Công ty.
- Phiếu bị rách rời không nguyên vẹn.
- Phiếu bị xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng.

- Không có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông.
- Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
- c. Thu phiếu và kiểm phiếu:
  - Ban kiểm phiếu phải tiến hành thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu
  - Ban kiểm Phiếu chịu trách nhiệm chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.
- d. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:
  - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
  - Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ xem xét và thực hiện ngay trong cuộc họp.

**Điều 11:** Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết từ 51% trở trên trong tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành .

**Điều 12:** Nghị quyết và biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được thư ký cuộc họp ghi vào biên bản cuộc họp. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp được đọc và biểu quyết thông qua trước khi bế mạc và được lưu giữ tại Công ty.

**CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13:** Hiệu lực của quy chế

Quy chế này gồm 4 Chương 13 Điều, được thông qua và có hiệu lực tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP XD điện VNECO12.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TỊNH**

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**

-----\*.\*.\*-----



**VNECO12**

**TÀI LIỆU HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Đồng Hới, tháng 06 năm 2026**

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**

-----\*.\*.\*-----



**(DỰ THẢO)  
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

**Đồng Hới, tháng 06 năm 2026**



-----  
Đồng Hới, ngày tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

*Kính gửi: Quý Cổ đông*

Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12 báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và chương trình công tác năm 2026 như sau:

**I/ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.**

*1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:*

*ĐVT: Tr đồng*

| TT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH/ KH2025 |
|----|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Vốn điều lệ        | 24.000            | 12.000             |                  |
| 2  | <b>Doanh thu</b>   | <b>60.000</b>     | <b>23.757</b>      |                  |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế | 2.500             | (7.414)            |                  |
| 5  | Cổ tức (%)         | 0                 | 0                  |                  |

*2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2025:*

HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 vào tháng 06/2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định điều lệ và đã ban hành các nghị quyết/biên bản cuộc họp về triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2025 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

*2.1. Về cơ cấu tổ chức của HĐQT:*

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu lại tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 có 03 thành viên, trong đó đại diện phần vốn của Tổng công ty tại VNECO12 có 02 thành viên, 01 thành viên còn lại là Giám đốc của VNECO12.

*2.2. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD*

Trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ đề ra, HĐQT đã tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cụ thể là:

Đã ưu tiên tập trung nguồn lực để thi công các công trình thi công dở dang.

Công tác thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã được HĐQT quan tâm chỉ đạo thường xuyên theo nguyên tắc làm đến đâu nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán đến đó.

Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu tìm kiếm việc làm, củng cố lực lượng công nhân xây lắp đủ mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong SXCN, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh hoạt theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

### *2.3 Tổng kết các cuộc họp HĐQT năm 2025.*

Hoạt động của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ, ban hành các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

Các cuộc HĐQT thường kỳ theo quy định, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành, các tác tài chính, các giải pháp tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận kỹ với sự nhất trí 100% của Thành viên HĐQT tham dự họp.

### *2.4 Tổng số tiền thù lao của HĐQT năm 2025*

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 0 đồng

### *2.5. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025.*

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thấy rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra cho việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, như công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm sẽ khó khăn hơn, nguồn lực tài chính của Công ty rất hạn hẹp, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng cao đột biến, lãi suất vay vốn ngân hàng ở mức cao, do vậy để đảm đạt các mục tiêu đề ra là rất thách thức. Vì vậy HĐQT đã bám sát mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra để tập trung chỉ đạo Giám đốc và BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình đề ra các giải pháp tích cực, quyết liệt, với tinh thần vương ở đâu gỡ ở đó, giải pháp phải phù hợp với thực tiễn theo từng thời điểm, nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông và quyền lợi của người lao động.

*Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2025:* Tất cả chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch đề ra, như Doanh thu đạt thấp, lợi nhuận âm do một số nguyên nhân sau:

Năm 2025 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do khó khăn về tài chính nên Công ty không có nguồn lực để triển khai thi công các công trình.

Việc thi công kéo dài do thiếu nguồn lực tài chính cũng như vướng mắc về công tác đền bù, GPMB, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng đột biến đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả SXKD, làm tăng chi phí quản lý, chi phí nhân công do chờ việc, đợi việc, làm chậm quá trình thu hồi vốn và đây cũng chính là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền, tăng chi phí tài chính.

Nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank QB ở mức cao (duy trì thường xuyên trên 41 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chi phí tài chính (lãi vay năm 2025 là 2,779 tỷ đồng). Từ những nguyên nhân trên dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2025 không đạt kế hoạch đề ra.

## **II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.**

HĐQT nhận định năm 2026 tiếp tục sẽ có rất nhiều khó khăn thách thức, có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty nếu không có những giải pháp đột phá, kịp thời. Hiện nay ngân hàng dừng cho vay do hết hạn mức và đang cơ cấu lại nợ.

Lĩnh vực xây lắp: Hiện nay lực lượng lao động kỹ thuật và công nhân xây lắp nghỉ việc nhiều do việc làm thiếu thường xuyên và thu nhập giảm sút, hoạt động xây lắp bị tạm ngừng dài ngày do thiếu nguồn lực tài chính để thực hiện..

SXCN đứng trước sự cạnh tranh gay gắt, máy móc thiết bị và nhà xưởng tại Phân xưởng đã đến lúc cần cải tạo thay thế mới, do vậy có nguy cơ giảm thị phần nếu không có giải pháp linh hoạt, kịp thời và đồng bộ.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 và thống nhất trình ĐHCĐ với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

*Doanh thu: 20 tỷ đồng*

*Lợi nhuận sau thuế: 0 đồng*

*Cổ tức: 0 %*

**Để thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra, HĐQT đề ra một số giải pháp để tổ chức thực hiện như sau:**

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, huy động và tối ưu hóa các nguồn lực tài chính để đảm bảo phục vụ SXKD được thông suốt.

Tích cực thu hồi công nợ tại Tổng Công ty và các đối tác khác.

Có biện pháp, giải pháp kịp thời nhằm khắc phục tình trạng thua lỗ năm 2025, tạo đà cho các năm tiếp theo.

Bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý Công ty, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm mới nhằm tạo việc làm làm trong năm và chuyển tiếp năm sau.

Tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư nâng cấp, cải tạo Phân xưởng bê tông, đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, nâng cao

chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026  
*Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*Nguyễn Tịnh*



-----  
Đồng Hới, ngày tháng 06 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025**  
**Kế hoạch SXKD năm 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. Đánh giá tình hình**

Năm 2025 hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề về tài chính, hoạt động xây lắp bị gián đoạn và ngừng thi công do thiếu nguồn vốn như công trình 110kV Duy Xuyên - Tam Thăng; Công trình 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy.

Đặc biệt do Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên không thể thanh toán công nợ cho Đơn vị, do vậy áp lực trả nợ vay và lãi vay là rất lớn.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng mạnh, khó lường đã làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD. Từ những khó khăn nêu trên dẫn đến các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra và cũng là nguyên nhân có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**II. Kết quả thực hiện năm 2025 như sau**

| TT | Chỉ tiêu           | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ TH/ KH2024 |
|----|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 1  | Vốn điều lệ        | 24.000            | 12.000             |                  |
| 2  | <b>Doanh thu</b>   | <b>60.000</b>     | <b>23.757</b>      |                  |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế | 2.500             | (7.414)            |                  |
| 5  | Cổ tức (%)         | 0                 | 0                  | 0                |

Nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp, lợi nhuận âm

Như đã đánh giá tình hình nêu ở phần trên, năm 2025 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính, trong đó chủ yếu là do công nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank ở mức cao (duy trì thường xuyên trên 41 tỷ đồng), làm tăng chi phí tài chính (lãi vay năm 2025 là 2,779 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền.

Các công trình thi công bị đình trệ do thiếu vốn, vướng mặt bằng, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng cao, đột biến nên chi phí thi công cao hơn giá hợp đồng dẫn đến càng thi công càng lỗ.

*Một số giải pháp khắc phục tình trạng thua lỗ lũy kế, sớm đưa Công ty hoạt động SXKD có lãi*

- Xây dựng kế hoạch SXKD và tổ chức thực hiện sát đúng với thực tế theo từng tháng, từng quý, trong đó phải lập chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể cho từng quý để khắc phục được tình trạng lỗ lũy kế, tiến tới SXKD có lãi một cách bền vững.

- Tích cực làm việc với Công ty mẹ và các đối tác để thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm nợ mới.

- Có các giải pháp tối ưu trong quản lý chi phí, tiết kiệm tối đa chi phí, sử dụng vốn vay hiệu quả, đúng mục đích.

- Tích cực đấu thầu tìm kiếm việc làm có chọn lọc nhằm tăng doanh thu xây lắp

- Công tác nghiệm thu khối lượng phải thực hiện nhanh chóng theo nguyên tắc thi công đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm tăng nhanh vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thi công.

- Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

- Trong SXCN: Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng...

## **PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và những đánh giá, nhận định về bối cảnh tình hình năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 cụ thể như sau:

### **Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026**

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>    | <b>Thực hiện năm 2025</b> | <b>Kế hoạch năm 2026</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--------------------|---------------------------|--------------------------|----------------|
| 1         | Vốn điều lệ        | 12.000                    | 24.000                   |                |
| 2         | <b>Doanh thu</b>   | <b>23.787</b>             | <b>20.000</b>            |                |
| 3         | Lợi nhuận sau thuế | (7.414)                   | 0                        |                |
| 5         | Cổ tức (%)         | 0                         | 0                        |                |

#### **4.Các giải pháp thực hiện**

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Tích cực đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập các mối quan hệ đối tác với các Chủ đầu tư.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tăng cường thu hồi công nợ tại Tổng công ty và đối tác khác.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập.

Có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung, duy trì 02 tổ Xây lắp điện.

Có cơ chế cụ thể về tiền lương và thu nhập cho lực lượng lao động. đảm bảo việc làm ổn định tránh tình trạng không có việc hoặc chờ việc dài ngày.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về tài chính để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình.

*\* Về công tác SXCN:*

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư hiện đại hóa một số khâu trong quy trình sản xuất của Phân xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

*\* Công tác tài chính - kế toán*

Có giải pháp kịp thời nhằm khơi thông nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí không hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời phục vụ SXKD, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

Phối hợp với Phòng kinh doanh có giải pháp cụ thể, quyết liệt để nhanh chóng thu hồi công nợ phải thu, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

Rà soát, phân loại các sản phẩm tồn kho nhằm đánh giá lại chất lượng và giá trị hàng tồn kho và tổ chức bán thanh lý hàng tồn kho kém phẩm chất.

*c. Về công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:*

Tiếp tục củng cố lực lượng cán bộ kỹ thuật hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn tới.

Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nghiên cứu xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; kế hoạch SXKD năm 2026

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.*

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Trương Xuân Phúc**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

*Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông*

*Công ty CP xây dựng điện VNECO12*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2026 một số nội dung chính như sau:

### **I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2025.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.

### **II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:**

#### **1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã đánh giá, xem xét cho ý kiến, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban Giám đốc trình nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

**\* Đánh giá:**

Các cuộc họp của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết công bố đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán. Các nội dung HĐQT thông qua được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.

**2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty:**

| TT | Chỉ tiêu                 | ĐVT      | Thực hiện 2024 | KH 2025 | Năm 2025  |             |                   |
|----|--------------------------|----------|----------------|---------|-----------|-------------|-------------------|
|    |                          |          |                |         | Thực hiện | % so với KH | % so với năm 2024 |
| 1  | Tổng doanh thu, thu nhập | Triệu .đ | 66.449         | 60.000  | 23.787    | 39,64       | 35,79             |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế TNDN  | Triệu .đ | 57,89          | 2.500   | -7.414    | -296,56     | -12.807           |
| 3  | Vốn điều lệ              | Triệu .đ | 12.000         | 32.000  | 12.000    |             |                   |

**2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:**

**Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2025:**

*Đvt: triệu đồng*

| TT | Nội dung hoạt động             | Doanh thu     | Chi phí giá vốn | Lãi gộp       | Tỷ lệ lãi gộp năm 2025 | Tỷ lệ lãi gộp năm 2024 |
|----|--------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------------|------------------------|
| 1  | Hoạt động xây lắp điện         | 18.250        | 21.772          | -3.522        | -19,29                 | 9,76                   |
| 2  | Hoạt động sản xuất công nghiệp | 5.536         | 5.637           | -101          | -1,82                  | 8,01                   |
|    | <b>Cộng</b>                    | <b>23.786</b> | <b>27.409</b>   | <b>-3.623</b> | <b>-21,11</b>          | <b>17,77</b>           |

Doanh thu hoạt động xây lắp điện năm 2025:18.250 triệu đồng tương đương 40,55% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp năm 2025: 5.536 triệu đồng tương đương 36,90% kế hoạch. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2025 tại Công ty

39,64% so với kế hoạch ĐHĐCD thường niên năm 2025 đề ra. Lãi gộp các mặt hoạt động kinh doanh -3.623 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp -21,11% trên doanh thu.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 03 NQ/VNECO12-ĐHĐCD ngày 27/06/2025 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12,00 tỷ đồng lên 32,00 tỷ đồng. Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

Do lý do khách quan và tình hình Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ. HĐQT dự kiến trình ĐHĐCD họp thường niên năm 2026 thông qua việc tiếp tục phát hành tăng vốn trong năm 2026.

### 3. Tình hình hoạt động tài chính:

#### 3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2025:

| STT | Chỉ tiêu  | Năm 2025<br>(triệu đồng) | Năm 2024<br>(triệu đồng) | Chênh lệch<br>tăng/(giảm) |
|-----|---|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1   | <b>Các khoản phải thu</b>                         | <b>34.484</b>            | <b>45.442</b>            | <b>-10.958</b>            |
|     | - Phải thu khách hàng                             | 21.325                   | 32.076                   | -10.751                   |
|     | - Trả trước người bán                             | 1.244                    | 1.244                    | -                         |
|     | - Phải thu khác                                   | 9.698                    | 9.905                    | -207                      |
|     | - Phải thu về cho vay ngắn hạn                    | 2.217                    | 2.217                    | -                         |
| 2   | <b>Các khoản phải trả<br/>(không tính nợ vay)</b> | <b>17.293</b>            | <b>23.353</b>            | <b>-6.060</b>             |
|     | - Phải trả người bán                              | 12.707                   | 12.404                   | 303                       |
|     | - Người mua trả tiền trước                        | 1.487                    | 1.570                    | -83                       |
|     | - Thuế phải nộp                                   | 673                      | 1.549                    | -876                      |
|     | - Phải trả người lao động                         | 631                      | 1.494                    | -863                      |
|     | - Chi phí phải trả                                | 491                      | 3.856                    | -3.365                    |
|     | - Phải trả, phải nộp khác                         | 1.304                    | 2.480                    | -1.176                    |

Năm 2025, Công ty chưa thực hiện thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng. Trong đó công nợ Công ty mẹ VNECO hơn 17,09 tỷ đồng; Công ty CP Alphanam E&C hơn 0,49 tỷ đồng, Công ty CP xây dựng điện VNECO4 hơn 0,38 tỷ đồng, phải thu khách hàng khác hơn 3,3 tỷ đồng; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 0,63 tỷ đồng, trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 46,07 tỷ đồng.

#### 3.2 Các hệ số tài chính:

| TT | Các hệ số tài chính cơ bản    | DVT | Năm 2025 | Năm 2024 | Đánh giá |
|----|-------------------------------|-----|----------|----------|----------|
| 1  | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn    | %   | 93,56    | 85,01    | Cao      |
| 2  | Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn  | %   | 6,43     | 14,98    | Thấp     |
| 3  | Nợ phải trả/Vốn CSH           | lần | 14,55    | 5,6      | Cao      |
| 4  | Tài sản dài hạn/tổng tài sản  | %   | 5,44     | 6,19     |          |
| 5  | Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản | %   | 94,56    | 93,8     |          |

Nhìn vào các hệ số tài chính cho thấy Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 14,55 lần. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2025: 6,43%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 93,56%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và khó có thể duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

#### 4. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Do khó khăn về nguồn vốn thi công, việc chuyển nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa kịp thời. Tuy nhiên vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ liên quan.

#### 5. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

#### 6. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

#### III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Năm 2025 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu là khó khăn về tài chính nên Công ty không đủ nguồn lực để triển khai thi công và kinh doanh sản xuất. Để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể hơn.

Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ và đòi nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, có chính sách bán hàng linh hoạt.

Bằng mọi biện pháp tích cực và có tinh thần trách nhiệm để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động.

#### **IV- Kế hoạch hoạt động năm 2026:**

Năm 2026, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHDCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Kim Tư**



TCT CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Đồng Hới, ngày tháng 6 năm 2026

Số TTTr/VNECO12 - HDQT

## TỜ TRÌNH

### Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại thời điểm 31/12/2025, số liệu đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế kiểm toán ban hành ngày 23/3/2026.

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của công ty năm 2025 cụ thể như sau:

#### 1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2025

##### 1.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu  | Mã số      | Thuyết minh | Đến ngày 31/12/2025   | Từ ngày 01/01/2025    |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A. Tài sản ngắn hạn</b>                          | <b>100</b> |             | <b>64.305.567.443</b> | <b>73.782.078.119</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> |             | <b>8.916.119.606</b>  | <b>6.070.397.472</b>  |
| 1. Tiền   | 111        |             | 8.916.119.606         | 6.070.397.472         |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | 0                     | 0                     |
| <b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>      | <b>120</b> |             | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Chứng khoán và công cụ tài chính kinh doanh      | 121        |             | 0                     | 0                     |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)     | 122        |             | 0                     | 0                     |
| 3. Đầu tư ngắn hạn khác                             | 123        |             | 0                     | 0                     |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>32.897.481.369</b> | <b>43.941.951.659</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        |             | 21.325.772.132        | 32.076.458.996        |
| 2. Trả trước cho người bán                          | 132        |             | 1.244.434.810         | 1.244.434.810         |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | 0                     | 0                     |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | 0                     | 0                     |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | 2.217.662.067         | 2.217.662.067         |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        |             | 9.698.133.551         | 9.905.931.367         |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)           | 137        |             | -1.588.521.191        | -1.502.535.581        |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | 0                     | 0                     |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> |             | <b>22.470.331.202</b> | <b>23.744.448.776</b> |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 22.472.892.449        | 23.747.010.023        |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)               | 149        |             | -2.561.247            | -2.561.247            |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>21.635.266</b>     | <b>25.280.212</b>     |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        |             | 21.635.266            | 25.280.212            |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | 0                     | 0                     |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        |             | 0                     | 0                     |

|   |            |  |                       |                       |
|---|------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |  | 0                     | 0                     |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |  | 0                     | 0                     |
| <b>B. Tài Sản Dài Hạn</b>                           | <b>200</b> |  | <b>3.696.659.895</b>  | <b>4.873.395.879</b>  |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>                | <b>210</b> |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        |  | 0                     | 0                     |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn                  | 212        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               | 213        |  | 0                     | 0                     |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                          | 214        |  | 0                     | 0                     |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        |  | 0                     | 0                     |
| 6. Phải thu dài hạn khác                            | 216        |  | 0                     | 0                     |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)            | 219        |  | 0                     | 0                     |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                          | <b>220</b> |  | <b>3.593.264.752</b>  | <b>4.734.525.672</b>  |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                         | 221        |  | 3.593.264.752         | 4.734.525.672         |
| - Nguyên giá  | 222        |  | 26.768.506.564        | 26.995.006.564        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 223        |  | -23.175.241.812       | -22.260.480.892       |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính                   | 224        |  | 0                     | 0                     |
| - Nguyên giá  | 225        |  | 0                     | 0                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 226        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Tài sản cố định vô hình                          | 227        |  | 0                     | 0                     |
| - Nguyên giá  | 228        |  | 0                     | 0                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 229        |  | 0                     | 0                     |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                     | <b>230</b> |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| - Nguyên giá  | 231        |  | 0                     | 0                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                        | 232        |  | 0                     | 0                     |
| <b>IV. Tài sản dài hạn dở dang</b>                  | <b>240</b> |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn      | 241        |  | 0                     | 0                     |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                  | 242        |  | 0                     | 0                     |
| <b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>        |            |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Đầu tư vào công ty con                           | 251        |  | 0                     | 0                     |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh          | 252        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                   | 253        |  | 0                     | 0                     |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)            | 254        |  | 0                     | 0                     |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 255        |  | 0                     | 0                     |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                     | <b>260</b> |  | <b>103.395.143</b>    | <b>138.870.207</b>    |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                        | 261        |  | 103.395.143           | 138.870.207           |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại                   | 262        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn      | 263        |  | 0                     | 0                     |
| 4. Tài sản dài hạn khác                             | 268        |  | 0                     | 0                     |
| <b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>          | <b>270</b> |  | <b>68.002.227.338</b> | <b>78.655.473.998</b> |
| <b>C - Nợ Phải Trả</b>                              | <b>300</b> |  | <b>63.629.643.923</b> | <b>66.868.419.386</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |  | <b>63.629.643.923</b> | <b>66.868.419.386</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        |  | 12.707.564.142        | 12.404.466.087        |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        |  | 1.487.060.795         | 1.570.697.444         |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        |  | 673.801.808           | 1.549.282.294         |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        |  | 631.752.395           | 1.494.750.375         |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        |  | 491.829.584           | 3.856.426.476         |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |  | 0                     | 0                     |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |  | 0                     | 0                     |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |  | 0                     | 0                     |

|  |            |  |                       |                       |
|--|------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                      | 319        |  | 1.304.297.537         | 2.480.424.302         |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn          | 320        |  | 46.069.053.562        | 43.242.588.308        |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                 | 321        |  | 0                     | 0                     |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 322        |  | 264.284.100           | 269.784.100           |
| 13. Quỹ bình ổn giá                            | 323        |  | 0                     | 0                     |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324        |  | 0                     | 0                     |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                          | <b>330</b> |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Phải trả dài hạn người bán                  | 331        |  | 0                     | 0                     |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn            | 332        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                    | 333        |  | 0                     | 0                     |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh           | 334        |  | 0                     | 0                     |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                     | 335        |  | 0                     | 0                     |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn            | 336        |  | 0                     | 0                     |
| 7. Phải trả dài hạn khác                       | 337        |  | 0                     | 0                     |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn            | 338        |  | 0                     | 0                     |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                       | 339        |  | 0                     | 0                     |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                            | 340        |  | 0                     | 0                     |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả            | 341        |  | 0                     | 0                     |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                  | 342        |  | 0                     | 0                     |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ       | 343        |  | 0                     | 0                     |
| <b>D - Vốn Chủ Sở Hữu</b>                      | <b>400</b> |  | <b>4.372.583.415</b>  | <b>11.787.054.612</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                       | <b>410</b> |  | <b>4.372.583.415</b>  | <b>11.787.054.612</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                      | 411        |  | 12.000.000.000        | 12.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411A       |  | 0                     | 0                     |
| - Cổ phiếu ưu đãi                              | 411B       |  | 12.000.000.000        | 12.000.000.000        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                        | 412        |  | 0                     | 0                     |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu            | 413        |  | 0                     | 0                     |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                     | 414        |  | 0                     | 0                     |
| 5. Cổ phiếu quỹ (*)                            | 415        |  | 0                     | 0                     |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản             | 416        |  | 0                     | 0                     |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                  | 417        |  | 0                     | 0                     |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                       | 418        |  | 1.525.591.850         | 1.525.591.850         |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp             | 419        |  | 0                     | 0                     |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu              | 420        |  | 0                     | 0                     |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối          | 421        |  | -9.153.008.435        | -1.738.537.238        |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421A       |  | -1.738.537.238        | -1.796.427.419        |
| - LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421B       |  | -7.414.471.197        | 57.890.181            |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB                      | 422        |  | 0                     | 0                     |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>          |            |  | <b>0</b>              | <b>0</b>              |
| 1. Nguồn kinh phí                              | 431        |  | 0                     | 0                     |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ           | 432        |  | 0                     | 0                     |
| <b>Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)</b>   | <b>440</b> |  | <b>68.002.227.338</b> | <b>78.655.473.998</b> |

## 1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu                                  | Mã số | T.minh | Năm 2025       | Năm 2024       |
|---|-------|--------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01    |        | 23.787.133.223 | 66.449.464.733 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu           | 02    |        | 0              | 0              |

|   |    |                |                |
|---|----|----------------|----------------|
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)           | 10 | 23.787.133.223 | 66.449.464.733 |
| 4. Giá vốn hàng bán   | 11 | 27.410.163.037 | 60.206.630.658 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)             | 20 | -3.623.029.814 | 6.242.834.075  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính  | 21 | 437.217.676    | 333.663.482    |
| 7. Chi phí tài chính  | 22 | 2.779.151.499  | 2.971.405.197  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23 | 2.779.151.499  | 2.971.405.197  |
| 8. Chi phí bán hàng   | 25 | 240.601.517    | 420.905.813    |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26 | 1.355.093.260  | 2.896.246.631  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26) | 30 | -7.560.658.414 | 287.939.916    |
| 11. Thu nhập khác   | 31 | 429.267.629    | 301.237.776    |
| 12. Chi phí khác  | 32 | 283.080.412    | 106.444.946    |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)   | 40 | 146.187.217    | 194.792.830    |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                        | 50 | -7.414.471.197 | 482.732.746    |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành   | 51 | 0              | 424.842.565    |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại  | 52 | 0              | 0              |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)            | 60 | -7.414.471.197 | 57.890.181     |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)  | 70 | -6.179         | 48             |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)  | 71 | -6.179         | 48             |

### 1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu  | Mã số     | Năm 2025             | Năm 2024              |
|---|-----------|----------------------|-----------------------|
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01        | 31.915.753.574       | 57.002.050.337        |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ      | 02        | -28.179.396.601      | -43.429.993.264       |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động                          | 03        | -3.461.828.452       | -7.112.641.349        |
| 4. Tiền chi trả lãi vay                                     | 04        | -2.757.121.125       | -2.964.995.622        |
| 5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp                  | 05        | -49.987.000          | -72.665.262           |
| 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                    | 06        | 3.298.398.577        | 3.408.552.463         |
| 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                   | 07        | -810.925.254         | -8.911.023.977        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>        | <b>20</b> | <b>-45.106.281</b>   | <b>-2.080.716.674</b> |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>              |           |                      |                       |
| 1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia      | 27        | 64.363.161           | 100.171.009           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>            | <b>30</b> | <b>64.363.161</b>    | <b>100.171.009</b>    |
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>          |           |                      |                       |
| 1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được                     | 33        | 62.117.218.907       | 74.573.595.155        |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay                                  | 34        | -59.290.753.653      | -77.052.676.376       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>         | <b>40</b> | <b>2.826.465.254</b> | <b>-2.479.081.221</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>   | <b>50</b> | <b>2.845.722.134</b> | <b>-4.459.626.886</b> |
| <b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>                      | <b>60</b> | <b>6.070.397.472</b> | <b>10.530.024.358</b> |

|   |           |                      |                      |
|---|-----------|----------------------|----------------------|
| ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ     | 61        |                      |                      |
| <b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b> | <b>70</b> | <b>8.916.119.606</b> | <b>6.070.397.472</b> |

#### 1.4. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

*Nguyễn Tịnh*



Đồng Hới, ngày tháng 06 năm 2026

**TỜ TRÌNH***V/v: Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2025***Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020 .
- Căn cứ vào điều lệ Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 đã được đại hội cổ đông thông qua.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 .
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Quốc tế kiểm toán phát hành ngày 23/3/2026.
- Căn cứ vào Nghị quyết họp HĐQT của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 ngày / / 2026.

Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 kính trình đại hội cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 .

**Phương án phân phối lợi nhuận:**

| TT | Chỉ tiêu                                    | Giá trị (Đồng) |
|----|---|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025          | -7.414.471.197 |
| 2  | Thuế thu nhập doanh nghiệp                  | 0              |
| 3  | Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025            | -7.414.471.197 |
| 4  | Lợi nhuận các năm còn lại                   | -1.738.537.238 |
| 5  | Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối          | -9.153.008.435 |
| 6  | Trích lập và phân phối các quỹ              |                |
|    | *Trích lập quỹ khen thưởng (5%) LN sau thuế | 0              |
|    | *Trích lập quỹ phúc lợi (5%) LN sau thuế    | 0              |
| 7  | Chia cổ tức %                               | 0              |
| 8  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối            | -9.153.008.435 |

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Chủ tịch****Nguyễn Tịnh**

TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM

CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO12

Số : TT/VNECO12-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày tháng 6 năm 2026



## TỜ TRÌNH

Về mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2026)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Năm 2025 Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ

Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT, cụ thể là là:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2. Năm 2026, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2026, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết./.

Đồng hới, ngày tháng 06 năm 2026

**TM/HĐQT**

**Chủ tịch**

**Nguyễn Tịnh**

Quảng Bình, ngày 08 tháng 06 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) tổ chức có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết năm 2026 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



*Trần Thị Kim Tú*



Đồng Hới, ngày tháng 06 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

CUA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 họp ngày 27 tháng 06 năm 2025.

- Sau khi nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý Công ty năm 2024, và kế hoạch hoạt động năm 2025. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và Ban điều hành Công ty năm 2024. Báo cáo tài chính năm 2024 và phương án trích lập và phân phối các quỹ, đồng thời thảo luận và quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, theo qui định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Trên cơ sở ghi nhận, tổng hợp các ý kiến tham luận, kiến nghị, đóng góp bổ sung của các cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 thống nhất biểu quyết nhất trí từng vấn đề cụ thể như sau.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế với các chỉ tiêu như sau :

Tổng doanh thu, thu nhập: 23.787.133.223 đồng

Lợi nhuận sau thuế: -7.414.471.197 đồng

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

**Điều 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

**Điều 4:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 20.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 0 đồng

- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 0%

**Điều 5:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

**Điều 6:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2026 như sau:

|   |                            |
|---|----------------------------|
| - Mức thù lao Chủ tịch HĐQT:            | 5.000.000 đồng/tháng       |
| - Mức thù lao Thành viên HĐQT:          | 3.000.000 đồng/tháng/người |
| - Mức thù lao Trưởng Ban kiểm soát:     | 3.000.000 đồng/tháng       |
| - Mức thù lao Thành viên Ban kiểm soát: | 1.500.000 đồng/tháng/người |
| - Mức thù lao Thư ký Công ty:           | 1.500.000 đồng/tháng       |

**Điều 7:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn và phương án tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 8:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này gồm 02 trang, 08 điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2026. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12  
CHỦ TỌA/CTHĐQT**

**Nguyễn Tịnh**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
- Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt –P Đồng Hới – tỉnh Quảng Trị
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **3100320136** Do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp thay đổi lần 7 ngày 8 tháng 07 năm 2025.
- Đại hội khai mạc lúc 08 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 06 năm 2026, tại Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.
- + Tổng số cổ đông theo thông báo triệu tập tham dự Đại hội là: 164 cổ đông.
- + Tổng số cổ đông thực tế tham gia dự họp là : 11 cổ đông (kể cả các cổ đông có cổ phiếu ủy quyền dự họp).
- + Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia dự họp là: 799.485 cổ phiếu, chiếm 66.62 % tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.
- \*/ Chủ tọa cuộc họp ông: Nguyễn Tịnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- \*/ Thư ký cuộc họp ông: Đào Thị Ngọc Hà – PP Tài Chính- Kế Toán

### **\*/ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP**

#### **I/. Thông qua chương trình cuộc họp và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

- Tổng số cổ đông theo thông báo triệu tập tham dự cuộc họp là: 164 cổ đông.
- Tổng số cổ đông thực tế tham gia dự họp là: 11 cổ đông
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp là: 799.485 cổ phiếu (kể cả cổ phiếu biểu quyết được ủy quyền tham dự họp)
- Chiếm tỷ lệ 66.62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

#### **II/. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

Ông: Trương Xuân Phúc – Giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

##### **1/. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2024 là:**

- Doanh thu đạt: 23.787 tỷ đồng, đạt 39.64 % so với kế hoạch năm 2025.
- Lợi nhuận sau thuế : -7.414 tr đồng.
- Vốn điều lệ: 12 tỷ đồng
- Cổ tức % : Không

##### **2/ Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026**

- Tổng doanh thu: 20 tỷ đồng . Trong đó
- Lợi nhuận sau thuế : 0 tỷ đồng

#### **III/. Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản lý điều hành năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 và các năm tiếp theo.**

Ông: Võ Quang – Thành viên HĐQT Công ty đọc báo cáo của HĐQT về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

**IV/. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán do bà: Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng Công ty trình bày với các chỉ tiêu như sau:**

- Tổng doanh thu đạt: 23.787 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : -7.414 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : -7.414 tỷ đồng

**V/. Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận, tỷ lệ cổ tức trả cho các cổ đông năm 2025, với các chỉ tiêu thực hiện như sau:**

- Tổng lợi nhuận trước thuế: -7.414 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: -7.414 tỷ đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại: -1,738 tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: -9.153 tỷ đồng

**VI/. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, do bà Trần Thị Kim Tư – Trưởng ban kiểm soát trình bày.**

**VII/. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 6**

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập, được Ủy ban kiểm toán Nhà nước chấp thuận, để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

**VIII/. Thông qua tờ trình đề nghị mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT trong năm 2025 và năm 2026.**

1/ Năm 2025: HĐQT có 03 thành viên; Ban kiểm soát có 03 thành viên và thư ký HĐQT là 01 thành viên. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tổng số tiền thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT trong năm 2025 là: 222.000.000 đồng, với các mức như sau.

- + Chủ tịch HĐQT là: 5.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát là: 1.500.000 đồng/tháng
- + Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2/ Năm 2026: HĐQT có 03 thành viên; Ban kiểm soát có 03 thành viên và thư ký HĐQT là 01 thành viên. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn, tổng số tiền thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT trong năm 2026 là: 222.000.000 đồng, với các mức như sau.

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị là: 5.000.000 đồng /tháng
- + Thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát là: 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát là: 1.500.000 đồng/tháng
- + Thư ký Hội đồng quản trị là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2026, nhưng phần thù lao tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng.

**X/. Trên cơ sở các nội dung báo cáo đã được trình bày thông qua tại cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông tiến hành thảo luận từng vấn đề cụ thể và biểu quyết từng nội dung báo cáo đã trình bày tại cuộc họp.**

- **Biểu quyết thông qua các báo cáo đã trình bày tại cuộc họp.**

1/ Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

2/ Biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

3/ Biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 của Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

4/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

5/ Biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

6/ Biểu quyết thông qua tờ trình trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2024 và năm 2025 của Công ty, tỷ lệ biểu quyết nhất trí đạt 100%.

**XI/. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

+ Bà Đào Thị Ngọc Hà – Thư ký cuộc họp đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Đại hội biểu quyết nhất trí đạt 100%.

Đại hội bế mạc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản lập và được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA CUỘC HỌP**  
**Chủ tịch HĐQT**

*Đào Thị Ngọc Hà*

*Nguyễn Tịnh*